

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HN&GD-ST

Ngày: 08/8/2022

V/v : Ly hôn, tranh chấp con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Đỗ Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh và bà Hứa Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 08/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2022/TLST-HN&GD ngày 22/3/2022 về việc ly hôn, tranh chấp con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXX-ST ngày 01/7/2022, quyết định hoãn phiên toà số 10/2022/QĐST ngày 19/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th – sinh năm 1978

- *Bị đơn:* Anh Đặng Ngọc V – sinh năm 1980

Đều ĐKKHKT, hiện ở: Thôn Phạm X, xã Tuấn V, huyện Kim Th, tỉnh Hải

D

(Chị Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Chị và anh Đặng Ngọc V kết hôn ngày 27/8/2004 tại UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, Tp Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh V ở Hà Nội và đến đầu năm 2018 do anh V làm ăn thua lỗ nên vợ chồng chị chuyển về gia đình bố mẹ đẻ chị chung sống tại thôn Phạm Xá 2, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm

2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V không quan tâm gì đến gia đình, vợ con, chưa bao giờ đưa tiền cho chị lo cuộc sống và có quan hệ bên ngoài với người khác nên vợ chồng thường xuyên trực trặc mâu thuẫn, vợ chồng to tiếng, xúc phạm, lạnh nhạt với nhau. Vào thời gian tháng 1/2022 chị có nói với anh V là chị nộp đơn ly hôn thì anh V đã mang hết quần áo đi khỏi nhà, sau đó đi được vài ngày thì anh V lại trở về và không đi làm gì. Việc anh V nói mẹ chị vu khống lấy bìa đồ thì sự việc không như anh V nói, cụ thể vào khoảng cuối tháng 2 khi mẹ chị tìm bìa đồ thì con trai chị có nói là nhìn thấy anh V lấy. Chị không được chứng kiến sự việc đây chỉ qua mẹ chị kể lại. Cách đây nửa tháng (khoảng cuối tháng 2/2022) anh V mượn rượu chửi chị, sau đó con gái chị có nói bố đã làm gì cho mẹ mà lại đánh mẹ thì anh V có nói chém chết cả hai mẹ con, sau đó chị bảo chém thì chém chị thì anh V không chém nữa. Từ nhiều mâu thuẫn đó nên cuộc sống vợ chồng luôn lạnh nhạt, không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình khuyên bảo, hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn trầm trọng. Anh chị chính thức ly thân nhau từ tháng 1/2022 cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị đề nghị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 3 con chung: Đặng Ngọc Hà D – sinh ngày 16/5/2005, Đặng Ngọc Hà T – sinh ngày 22/2/2010 và Đặng Minh Q – sinh ngày 20/5/2020. Hiện tại 3 con chung đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 3 con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị làm công ty bao bì Trung Kiên, tại thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành với thu nhập bình quân 11.000.0000 – 12.000.000 đ/tháng và bố mẹ đẻ chị cũng luôn tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn, ở sinh hoạt cho mẹ con chị. Chị tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh V hiện nay không có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định nên sẽ không đảm bảo việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai anh Đặng Ngọc V trình bày: Anh và chị Phạm Thị Th kết hôn ngày 27/8/2004 tại UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, Tp Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh ở Hà Nội đến đầu năm 2018 thì vợ chồng anh chuyển về gia đình bố mẹ đẻ chị Th chung sống tại thôn Phạm X, xã Tuấn V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D và hạnh phúc đến tháng 6 năm 2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh mở công ty và có giao dịch làm chung với cổ đông của công ty nên dẫn đến vợ chồng hiểu lầm, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn và thường xuyên to tiếng, xúc phạm, lạnh

nhật với nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là khi mẹ chị Th đổ cho anh ăn cắp sổ đỏ của bà và làm âm ỉ lên làm cả làng cả xã biết, mặc dù anh không có lấy sổ đỏ của bà, cùng với việc con gái lớn của anh có lời nói hỗn láo nên anh có tát con anh. Từ khoảng thời gian đó mâu thuẫn giữa anh và chị Th ngày càng trầm trọng và mâu thuẫn giữa anh và gia đình chị Th cũng mâu thuẫn nhiều hơn nên anh đã chuyển ra ngoài sinh sống từ cuối tháng 3/2022 cho tới nay và anh chị cũng chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Trong khoảng thời gian đó anh và chị Th cũng không liên lạc gì với nhau nữa. Mâu thuẫn của anh chị cũng được gia đình anh khuyên bảo hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay chị Th xin ly hôn anh, anh không muốn vợ chồng ly hôn vì anh còn tình cảm với chị Th và anh không muốn con anh có mẹ mà không có bố. Nếu chị Th kiên quyết xin ly hôn thì anh để chị Th ly hôn đơn phương và anh không có ý kiến gì khác. Anh cũng sẽ không gặp chị Th để nói chuyện nữa, tùy chị Th muốn làm gì thì làm.

Về con chung: Anh xác định, anh và chị Th có 3 con chung: Đặng Ngọc Hà Dương – sinh ngày 16/5/2005, Đặng Ngọc Hà Tiến – sinh ngày 22/2/2010 và Đặng Minh Quang – sinh ngày 20/5/2020. Hiện tại 3 con chung đang ở cùng chị Th. Nếu vợ chồng anh ly hôn thì anh tự nguyện giao cả 3 con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc vì điều kiện kinh tế của anh còn khó khăn, hiện đang làm ăn thua lỗ. Chị Th không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung thì anh cũng đồng ý, khi nào có điều kiện anh sẽ chu cấp cho các cháu sau.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án xác minh tại UBND xã Tuấn Việt xác định: Chị Th và anh V kết hôn với nhau tại Hà Nội. Cách đây vài năm cả gia đình chị Th về địa phương sinh sống cùng gia đình chị Th tại thôn Phạm Xá 2, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành. Anh V có thành lập công ty, sau đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm liên quan đến việc chị Th nghi ngờ anh V có người phụ nữ khác. Hiện anh V đã ra ngoài ở trọ, còn chị Th sinh sống cùng mẹ đẻ.

Toà án làm việc với bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ chị Th cũng xác định: Chị Th và anh V kết hôn năm 2004 tại Hà Nội và sinh sống tại Hà Nội một thời gian do anh V làm ăn thua lỗ nên anh V phải bán cả nhà đi nên vợ chồng về nhà bà sinh sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau do anh V có ngoại luồng với người phụ nữ khác và có những việc làm không trung thực với chị Th cũng như gia đình bà. Khoảng tháng 3/2022 thì anh V chuyển ra nhà ngoài sinh sống cũng là nhà của bà ở gần khu nhà bà đang ở, còn chị Th và 3 con thì vẫn ở nhà bà. Anh V có thành lập công ty nhưng làm ăn thua lỗ phải bán cả ô tô, xe máy đi trả nợ. Vào khoảng tháng 7 năm 2022 thì anh V thuê nhà trọ ở, không ở nhà bà nữa. Hiện anh V cũng đang thuê trọ gần đây còn cụ thể địa chỉ như thế nào bà

không biết. Nếu chị Th được nuôi cả 3 con thì bà sẽ luôn tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn ở, sinh hoạt cho mẹ con chị Th và trông con giúp chị Th đi làm.

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử chị Th có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Chị Thuỷ vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Anh V đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Đặng Ngọc V. Về con chung: Giao 03 con chung Đặng Ngọc Hà D – sinh ngày 16/5/2005, Đặng Ngọc Hà T – sinh ngày 22/2/2010 và Đặng Minh Q – sinh ngày 20/5/2020 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Th và anh V đều đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn Phạm Xá 2, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Do vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành có thẩm quyền giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Th và anh Đặng Ngọc V.

[2] Về tố tụng: Chị Th vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Th, anh V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Đặng Ngọc V kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Sài Đồng, quận Long Biên, Tp Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Th thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh V là do trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng, yêu thương nhau, vợ chồng hay to tiếng và xúc phạm nhau. Chị Th và anh V đã ly thân nhau từ tháng 3/2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa, anh V không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân. Anh V cũng xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên nghi ngờ, không tin tưởng nhau và hiện vợ chồng vẫn đang sống ly thân nhau, anh cũng không muốn gặp chị Th để hàn gắn quan hệ vợ chồng nữa. Tòa án đã báo anh V đến để tham gia hoà giải nhưng anh V vắng mặt, thể hiện anh V để mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ, chị Th vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh V. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Thuỷ và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Th xin được ly hôn anh Đặng Ngọc V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi 3 con chung của chị Th thì thấy: Chị Th và anh V có 03 con chung Đặng Ngọc Hà Dương – sinh ngày 16/5/2005, Đặng Ngọc Hà Tiến – sinh ngày 22/2/2010 và Đặng Minh Quang – sinh ngày 20/5/2020, hiện chị Th là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 03 con chung. Đối với con chung Hà Dương (17 tuổi) và Hà Tiến (12 tuổi) đều có nguyện vọng được ở với chị Th, con chung Minh Quang hiện dưới 36 tháng tuổi; bị đơn anh Đặng Ngọc V tự nguyện giao cả 3 con chung cho chị Th tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi vì kinh tế của anh còn khó khăn, làm ăn thua lỗ, không có chỗ ở ổn định. Chị Th hiện tại có công việc và thu nhập ổn định, gia đình chị Th luôn tạo điều kiện về chỗ ăn ở, sinh hoạt cho mẹ con chị Th. Do vậy xét hoàn cảnh hiện tại của các bên cũng như để đảm bảo sự phát triển ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của các con chung nên cần giao cả 03 con chung: Đặng Ngọc Hà Dương – sinh ngày 16/5/2005, Đặng Ngọc Hà Tiến – sinh ngày 22/2/2010 và Đặng Minh Quang – sinh ngày 20/5/2020 cho chị Phạm Thị Th tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Th có đơn xin ly hôn nên chị Th phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Đặng Ngọc V

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung Đặng Ngọc Hà Dương – sinh ngày 16/5/2005, Đặng Ngọc Hà Tiến – sinh ngày 22/2/2010 và Đặng Minh Quang – sinh ngày 20/5/2020 cho chị Phạm Thị Th tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2020/0002684 ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Th, anh V. Chị Th và anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân phường Sài Đồng; quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

